Experiment in Compiler Construction

Phân tích ngữ nghĩa (2)

Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông Đại học Bách khoa Hà nội

Xây dựng bảng ký hiệu cho ngôn ngữ KPL

- Khởi tạo và giải phóng
- Khai báo hằng
- Khai báo kiểu
- Khai báo biến
- Khai báo thủ tục và hàm
- Khai báo tham số

Khởi tạo và giải phóng

```
int compile(char *fileName) {
  // Khởi tạo bảng ký hiệu
  initSymTab();
  // Dịch chương trình
  compileProgram();
  // In chương trình để kiểm tra kết quả
  printObject(symtab->program, 0);
  // Giải phóng bảng ký hiệu
  cleanSymTab();
```

Khởi tạo bảng ký hiệu cho chương trình

 Đối tượng chương trình được khởi tạo ở hàm:

```
void compileProgram(void);
```

- Sau khi khởi tạo cho đối tượng chương trình,
 vào khối chính bằng hàm enterBlock()
- Sau khi đọc xong chương trình, ra khỏi khối chính bằng hàm exitBlock()

Khai báo hằng

- Các đối tượng hằng số được tạo ra và khai báo ở hàm compileBlock()
- Giá trị của hằng số được lấy từ quá trình duyệt giá trị hằng qua hàm

ConstantValue* compileConstant(void)

- Nếu giá trị hằng là một định danh hằng, phải tra bảng ký hiệu để lấy giá trị tương ứng
- Sau khi duyệt xong một hằng số, phải đăng ký vào block hiện tại bằng hàm declareObject

Khai báo kiểu người dùng định nghĩa

- Các đối tượng kiểu được tạo ra và khai báo ở hàm compileBlock2()
- Kiểu thực tế được lấy từ quá trình duyệt kiểu bằng hàm

```
Type* compileType(void)
```

- Nếu gặp định danh kiểu thì phải tra bảng ký hiệu để lấy kiểu tương ứng
- Sau khi duyệt xong một kiểu người dùng định nghĩa,
 phải đăng ký vào block hiện tại bằng hàm
 declareObject

Khai báo biến

- Các đối tượng biến được tạo ra và khai báo ở hàm compileBlock3()
- Data type of a variable Kiểu của biến được lấy từ quá trình duyệt kiểu bằng hàm

```
Type* compileType(void)
```

- Lưu trữ phạm vi hiện tại vào danh sách thuộc tính của đối tượng biến để phục vụ mục đích sinh mã sau này
- Sau khi duyệt xong một biến, phải đăng ký vào block hiện tại bằng hàm declareObject

Khai báo hàm

- Các đối tượng hàm được tạo ra và khai báo ở hàm compileFuncDecl()
- Các thuộc tính của đối tượng hàm sẽ được cập nhật bao gồm:
 - danh sách tham số: compileParams
 - kiểu dữ liệu trả về: compileType
 - phạm vi của hàm
- Lưu ý đăng ký đối tượng hàm vào block hiện tại và chuyển block hiện tại sang block của hàm trước khi duyệt tiếp các đối tượng cục bộ

Khai báo thủ tục

- Các đối tượng thủ tục được tạo ra và khai báo ở hàm compileProcDecl()
- Các thuộc tính của đối tượng thủ tục sẽ được cập nhật bao gồm:
 - danh sách tham số: compileParams
 - phạm vi của thủ tục
- Lưu ý đăng ký đối tượng thủ tục vào block hiện tại và chuyển block hiện tại sang block của hàm trước khi duyệt tiếp các đối tượng cục bộ

Khai báo tham số hình thức

- Các đối tượng tham số hình thức được tạo ra và khai báo ở hàm compileParam()
- Các thuộc tính của đối tượng tham số hình thức bao gồm:
 - Kiểu dữ liệu cơ bản
 - Tham biến (PARAM_REFERENCE) hoặc tham trị (PARAM_VALUE)
- Lưu ý: đối tượng tham số hình thức nên được đăng ký vào đồng thời vào cả thuộc tính paramList của hàm/thủ tục hiện tại, cả vào danh sách đối tượng trong phạm vi hiện tại

Nhiệm vụ thực hành

- Tìm hiểu lại cấu trúc của bộ parser (có thay đổi)
- Bố xung các đoạn code vào những hàm có đánh dấu TODO để thực hiện các công việc đăng ký đối tượng
- Biên dịch và thử nghiệm với các ví dụ mẫu

Ví dụ

```
obj =
createConstantObject("c1")
;
obj->constAttrs->value =
makeIntConstant(10);
declareObject(obj);
```

```
void compileBlock(void) {
 Object* constObj;
 ConstantValue* constValue;
 if (lookAhead->tokenType == KW CONST) {
  eat(KW CONST);
  do {
   eat(TK IDENT);
   constObj = createConstantObject(currentToken->string);
   eat(SB_EQ);
   constValue = compileConstant();
   constObj->constAttrs->value = constValue;
   declareObject(constObj);
   eat(SB SEMICOLON);
  } while (lookAhead->tokenType == TK_IDENT);
  compileBlock2();
 else compileBlock2();
```

Hàm compileConstant2

```
ConstantValue* compileConstant2(void) {
ConstantValue* constValue;
 Object* obj;
switch (lookAhead->tokenType) {
 case TK NUMBER:
  eat(TK NUMBER);
  constValue = makeIntConstant(currentToken->value);
  break;
 case TK IDENT:
  eat(TK IDENT);
  obj = lookupObject(currentToken->string);
  if ((obj != NULL) && (obj->kind == OBJ CONSTANT) && (obj->constAttrs->value->type == TP INT))
   constValue = duplicateConstantValue(obj->constAttrs->value);
  else
   error(ERR UNDECLARED INT CONSTANT, currentToken->lineNo, currentToken->colNo);
  break;
 default:
  error(ERR INVALID CONSTANT, lookAhead->lineNo, lookAhead->colNo);
  break;
 return constValue;
```